**Tiết 3,4: Tiếng Việt**

**Bài 4: BẾN SÔNG TUỔI THƠ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bến sông tuổi thơ*. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung; tốc độ đọc khoảng 90 - 100 tiếng trong 1 phút;

- Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính của văn bản *Bến sông tuổi thơ.* Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, biết tóm tắt và hiểu được điều tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện.

- Ôn luyện đại từ xưng hô, từ đồng nghĩa và cách sử dụng từ ngữ trong ngữ cảnh.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động**

- HS xem những bức tranh về cảnh đẹp của quê hương, đất nước:

- HS xem video Quê hương tươi đẹp:

- HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: Em hãy giới thiệu một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em sinh sống?

- Mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).

- Nhận xét, đánh giá và khích lệ HS: Trên mảnh đất chữ S thân thương của chúng ta có biết bao phong cảnh tươi đẹp. Em thích nhất là Hồ Gươm xanh xanh giữa lòng Hà Nội. Màu xanh ấy là xanh ngọc óng ánh của lá, xanh thẳm của mây trời và đặc biệt là xanh lục sóng sánh của làn nước. Mỗi khi những chị gió nhẹ lướt qua, làn nước lại lăn tăn gợn sóng. Xung quanh, những hàng cây xà cừ, sấu, si,…, cổ thụ như những vệ sĩ canh giữ lòng hồ. Đêm đêm, Hồ Gươm lấp lánh ánh đèn với Tháp Bút, với đền Ngọc Sơn, với cầu Thê Húc. Ai ai cũng nô nức kéo đến đây để chiêm ngưỡng vẻ đẹp riêng biệt của hồ. Em luôn mong những tối cuối tuần để được ngắm cảnh, ngắm dòng người và chơi nhiều trò chơi vui thú.

- Hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr13, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:

Quê hương Việt Nam chúng ta thật nhiều cảnh đẹp, phong phú. Mỗi nơi mang vẻ đẹp đặc trưng của từng vùng. Bài đọc “**Bến sông tuổi thơ**” là câu chuyện các bạn nhỏ đã cùng nhau có những kỉ niệm tuổi thơ gắn liền với quê hương sông nước bình dị, những kỉ niệm sâu sắc với bạn bè, những món ăn đặc sản của vùng quê. Mỗi thứ đều gắn sâu trong kí ức và gom góp nên sự tự hào trong suy nghĩ, tình cảm của bạn nhỏ ấy.

**2. Khám phá**

**Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**

- HS nghe GV đọc : *Giọng đọc diễn cảm, chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật, hình ảnh bến sông hiện lên trong tâm trí bạn nhỏ, những chi tiết, sự việc quan trọng,...*

- HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, luyện đọc một số câu dài và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:

*+ Luyện đọc một số từ khó: lững lờ, con nước, nước ròng nước lớn, cù lao,…*

*+ Luyện đọc câu dài: Chiều chiều,/ gió từ phía sông thổi về man mác,/ những bông hoa tim tím nở xòe,/ từng cánh hoa thi nhau rơi xuống/ rồi cuốn trôi theo dòng nước .)*

- HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành năm đoạn để luyện đọc và tìm ý:

*Đoạn 1: Từ “Khi sinh ra …. đến bóng nghiêng nghiêng…”.*

*Đoạn 2: Tiếp theo đến “hít hà vì cay”.*

*Đoạn 3: Tiếp theo đến “xứ cù lao này”.*

*Đoạn 4: Tiếp theo đến “xem như chưa đến”.*

*Đoạn 5: Còn lại.*

*- Tùy thuộc vào năng lực HS, GV có thể tách hoặc ghép đoạn để tuận tiện trong việc hướng dẫn các em luyện đọc.*

**Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**

- HS giải nghĩa một số từ khó:

*+ Bần: cây to, mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xốp đâm ngược lên khỏi mặt bùn.*

*+ Cù lao (đảo): vùng đất nổi lên giữa sông hoặc ở biển.*

-HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi:

*Câu 1: Từ khi sinh ra, những hình ảnh nào của quê hương đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ?*

*Câu 2: Bạn nhỏ đã có những kỉ niệm gì cùng bạn bè trên bến sông tuổi thơ?*

*Câu 3: Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên như thế nào?*

*Câu 4: Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản gì của quê hương? Chi tiết nào cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình?*

*Câu 5: Qua bài đọc, em yêu thích hình ảnh nào của vùng đất cù lao? Vì sao?*

- HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

- Nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Câu 1: Những hình ảnh của quê hương như: dòng sông êm đềm lững lờ con nước, hang bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng … là những hình ảnh đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ từ khi sinh ra.*

*Câu 2: Những hình ảnh bọn trẻ tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít, lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn, hôm nào lỡ tay cho nhiều ớt quá thì cả bọn vừa ăn vừa hít hà vì cay.*

*Câu 3: Vẻ đẹp của quê hương hiện lên qua những cây bần nở hoa tím biếc, từng cánh hoa thi nhau rơi xuống rồi cuốn trôi theo dòng nước, món canh chua cá bống sao hay cá bông lau mà bạn nhỏ nghĩ không có món nào ngon hơn …*

*Câu 4: Đặc sản của quê hương được bạn nhỏ nhắc đến là trái bần chua, canh chúa cá bống sao hay cá bông lau. Chi tiết cho thấy bạn nhỏ rất tự hào về đặc sản của quê hương mình là bạn ấy cho rằng trái bần mà đem nấu canh chua cá bống sao hay cá bông lau thì khó có món nào ngon hơn được. Ai đến cù lao quê bạn ấy mà chưa từng thưởng thực món canh chua này thì cũng xem như chưa đến.*

*Câu 5: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.*

*Lưu ý: Tuỳ thuộc vào trình độ HS, thời lượng tổ chức hoạt động và nội dung cụ thể của từng bài đọc, GV có thể hướng dẫn HS tìm ý từng đoạn:*

*+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 1:*

* *Rút ra ý đoạn 1: Những hình ảnh thân thuộc hiện lên trong tâm trí bạn nhỏ mỗi khi kí ức ùa về.*

*+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 2:*

* *Rút ra ý đoạn 2, 3: Những kỉ niệm gắn bó thời ấu thơ của bạn nhỏ .*

*+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 3:*

* *Rút ra ý đoạn 3, 4: Vẻ đẹp của quê hương trong tâm trí của bạn nhỏ.*

*+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 4:*

* *Rút ra ý đoạn 5: Yêu ẩm thực của quê hương.*
* *Rút ra nội dung, ý nghĩa bài đọc.*

**Hoạt động 3: Luyện đọc lại**

- 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Bến sông tuổi thơ.*

- HS đọc nối tiếp đoạn 5 và xác định giọng đọc đoạn này:*Đọc diễn cảm một số câu văn thể hiện được tình cảm của bạn nhỏ dành cho quê hương chốn cù lao sông nước này.*

- HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp 5 đoạn.

- 1 - 2 HS đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).

- Nhận xét, đánh giá hoạt động.

**2. Luyện tập**

- HS xác định yêu cầu của hoạt động bằng PHT dưới đây:

+ HS làm PHT theo hình thức nhóm đôi.

+ Đại diện 1- 2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS lắng nghe và nhận xét.

+ Nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

*Bài 1:*

|  |
| --- |
| ***Phân biệt nghĩa*** |
| *Tôi* | *Chúng tôi* |
| *Chỉ bạn nhỏ, nhân vật chính, người kể lại câu chuyện.* *Chỉ một người* | *Chỉ nhân vật “tôi” và những người bạn.* *Chỉ nhiều ngươi* |

*Bài 2:*

*a.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Từ in đậm*** | ***Từ có nghĩa giống với từ in đậm*** |
| *Rớt* | *Rơi* |
| *Cù lao* | *Đảo* |
| *Con nít* | *Trẻ con* |
| *Trái* | *Quả* |

*b. Đáp án C.*

- HS chơi trò chơi “Nhà thông thái”.

***Câu 1:Từ khi sinh ra và lớn lên, nhân vật tôi thấy gì ở trước nhà?***

*A. Con suối. B. Dòng sông. C. Bờ tre. D. Bụi hoa.*

***Câu 2:Dòng sông được miêu tả như thế nào ở đoạn đầu?***

*A. Một dòng sông có hàng bần nở hoa tím. B. Một dòng sông êm đềm lững lờ con nước. C. Một dòng sông có nhiều cá bống. D. Một dòng sông chảy siết.*

***Câu 3:Các bạn trẻ tụ năm tụ bảy ở bến sông vào lúc nào?***

*A. Buổi sáng. B. Buổi tối. C. Buổi chiều. D. Buổi trưa.*

***Câu 4:Cá bông lau được giới thiệu như thế nào?***

*A. Là cá có vào mùa hè, mùa thu. B. Là cá có màu vàng.*

*C. Là loại cá ngon, có quanh năm.*

*D. Là loại cá ngon quý hiếm, chỉ có theo mùa.*

***Câu 5:Bạn nhỏ đã có những kỉ niệm gì cùng bạn bè trên bến sông tuổi thơ?***

*A. Lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn.*

*B. Nấu nồi canh chua.*

*C. Hái những bông hoa bần tim tím nở xòe.*

*D. Đi lội sông bắt cá bống, cá bông lau.*

- Đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).

- Nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. B | 2. B | 3. C | 4. D | 5. A |

**3. Vận dụng.**

- Nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 3 : Tiếng Việt**

### VIẾT: VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được bài văn kể chuyện sáng tạo theo dàn ý đã lập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động**

- Nhớ lại kiến thức đã học ở bài học trước cho biết để làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn chúng ta sẽ làm gì khi thực hiện viết bài văn kể chuyện sáng tạo?

- HS các nhóm chia sẻ kết quả.

- Nhận xét, đánh giá và tổng hợp đáp án: Chúng ta có thể sáng tạo thêm chi tiết (lời kể, lời tả hoặc hội thoại…) cho câu chuyện thêm sinh động.

- Giới thiệu bài học mới và ghi tên bài học mới.

**2. Khám phá**

**Hoạt động 1: Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo**

- HS nhắc lại kiến thức bài văn kể chuyện sáng tạo tiết trước.

- Nhắc lại kiến thức cũ và giới thiệu bài học mới:

+ Các cách kể chuyện sáng tạo ở bài học trước:

Thêm lời kể, lời tả, lời thoại,…

Thay đổi cách kết thúc câu chuyện

+ Giới thiệu bài học mới: Ở tiết học trước, chúng ta đã đi tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo. Trong tiết học này, HS sẽ tiếp tục tìm hiểu viết hoàn thiện bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Nhận xét, đánh giá nhiệm vụ của HS.

**Hoạt động 2: Cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo**

- HS đọc yêu cầu BT1: *Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 3, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài*

+ HS theo nhóm đôi, yêu cầu HS viết vào VBT.

+ Gợi ý cho HS:

*Đoạn 1: Sáng tạo thêm chi tiết tả bầu trời, sáng tạo thêm lời thoại. Các từ ngữ được dùng rất sinh động, giàu hình ảnh.*

*Đoạn 2: Thêm chi tiết cho kết thúc của câu chuyện (thay đổi cách kết thúc của câu chuyện).*

*Đoạn 3: Đóng vai nhân vật cá vàng để kể lại câu chuyện. Các từ ngữ được dùng rất sinh động để tự bộc lộ cảm xúc và tự kể lại các hoạt động của nhân vật cá vàng (tung tăng, bỗng nhiên, bị cuốn phăng, hốt hoảng, bị nhấc bổng lên,…), từ ngữ phỏng đoán cũng được sử dụng khi nói về cảm xúc của nhân vật ông lão (vẻ thất vọng, có lẽ vì).*

+ 1 - 2 nhóm HS trình bày, các nhóm HS lắng nghe và nhận xét.

- Nhận xét, đánh giá hoạt động của HS, chốt kiến thức cho HS:

*Các cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo:*

*Sáng tạo thêm lời kể, lời tả cho câu chuyện*

*Thêm chi tiết, kết thúc của câu chuyện*

*Đóng vai nhân vật kể lại câu chuyện*

**Hoạt động 3: Thực hành viết, đọc soát và chỉnh sửa bài văn**

-HS xác định yêu cầu của BT2: *Đọc soát và chỉnh sửa:*

*Giới thiệu được câu chuyện một cách hấp dẫn, thu hút sự chú ý của người đọc.*

*Kể chuyện với chi tiết sáng tạo độc đáo nhưng không làm thay đổi nội dung chính, ý nghĩa của câu chuyện gốc.*

+ HS thảo luận, tìm ý trả lời theo hướng dẫn.

+ 1 - 2 HS trình bày ý kiến.

+ Nhận xét, chốt đáp án:

**4. Vận dụng**

- Nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 4: Tiếng Việt:**

### NÓI VÀ NGHE: NHỮNG CÂU CHUYỆN THÚ VỊ

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết đến những câu chuyện hay (cổ tích, đồng thoại, khoa học viễn tưởng,…) và những điều làm nên sự thú vị của câu chuyện: bối cảnh, nhân vật, sự việc,…

- Biết giới thiệu về những chi tiết tưởng tượng có trong câu chuyện đã đọc, đã nghe; hiểu và trình bày được tác dụng của những chi tiết tưởng tượng có trong câu chuyện đó. Biết đánh giá và tôn trọng những bạn có câu chuyện hay, có cách giới thiệu hấp dẫn.

- Đọc câu chuyện viết về thế giới tuổi thơ, viết phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về câu chuyện đã đọc.

- Biết trao đổi ý kiến về những chi tiết thú vị có trong câu chuyện mà mình yêu thích.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động**

- Hãy kể về một chi tiết thú vị trong các bài đọc mà em đã học từ đầu chương trình đến giờ?

- HScác nhóm chia sẻ kết quả.

- Nhận xét, đánh giá và tổng hợp đáp án: HS có thể tự do phát biểu về các bài đọc mà em đã học.

- Giới thiệu bài học mới và ghi tên bài học mới.

**2. Khám phá**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị**

- HS ở BT 1 theo những yêu cầu sau:

+ *Nhớ lại câu chuyện mà em yêu thích:*

*+ Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu*

**-** HS làm việc cá nhân:

+ *Chọn một câu chuyện mà em đã từng đọc, từng nghe qua gồm tên câu chuyện, tên tác giả (nếu có) và nội dung chính của câu chuyện.*

*+ Liệt kê các chi tiết thú vị trong câu chuyện:*

*Bối cảnh câu chuyện có điểm gì độc đáo? Tình huống truyện có gì đặc biệt? Thời gian, địa điểm câu chuyện diễn ra như thế nào?*

*Nhân vật trong câu chuyện có điểm gì đặc biệt so với các nhân vật trong các câu chuyện khác thông qua vẻ bên ngoài và tính cách nhân vật?*

*Sự việc trong câu chuyện có điểm gì bất ngờ, kì lạ?*

- 1 - 2 HS trình bày bài làm của mình, các HS khác theo dõi và nhận xét.

- Nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.

**Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc**

- HS ở BT2: *Thảo luận:*

*Người điều hành nêu nội dung thảo luận.*

*Từng thành viên nêu ý kiến đã chuẩn bị.*

- Gợi ý cho HS:

*HS nhớ lại những câu chuyện thú vị đã đọc, đã nghe; được nhiều người yêu thích. (Truyện cổ tích, ngụ ngôn, đồng thoại, khoa học viễn tưởng,… chính là những câu chuyện thú vị.)*

*Giới thiệu tên, nội dung chính của câu chuyện.*

*Chia sẻ những chi tiết thú vị có trong câu chuyện.*

*Nêu những suy nghĩ, cảm xúc của mình về những chi tiết thú vị trong câu chuyện,…*

- HS hoạt động thảo luận cho HS, GV khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân.

- 1 – 2 HS đọc bài cá nhân của mình, các HS theo dõi và cho ý kiến.

- Nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.

**Hoạt động 3: Đánh giá các câu chuyện kể**

- Giao nhiệm vụ cho HS ở BT3: *Đánh giá*

- Tổ chức hoạt động cho HS hoạt động theo nhóm đôi, GV gợi ý cho HS:

*+ Trong các câu chuyện, người kể nào được nhiều chi tiết thú vị nhất? Người nào trình bày ý kiến hấp dẫn nhất? Người nào tham gia tích cực nhất?*

*+ Giới thiệu thêm những câu chuyện thú vị khác cho các bạn cùng nghe*

- Mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe.

- Đánh giá, nhận xét hoạt động của HS

**3. Luyện tập**

- Giao nhiệm vụ cho HS: *Chia sẻ với người thân về những điều thú vị trong một câu chuyện em đã đọc, đã nghe*

- Giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện.

- Nhận xét, chốt hoạt động của HS.

**4. Vận dụng**

- Nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*